

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1891/2020/DS-ST

Ngày: 23-11-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng bảo hiểm
xe cơ giới”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Bình Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm - Kiểm sát viên

Vào các ngày 17, 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1525/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 595/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Mỹ P, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số chứng thực: 0138, quyền số: 01/2017-SCT/CK,ĐC ngày 05/6/2017 tại Văn phòng công chứng Tân P).

2. Bị đơn: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B;

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, quận Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, ông Dương Ngọc K – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 81/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 24/02/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S;

Địa chỉ: Phòng 3-2 tầng 3 Tòa nhà Dali Tower, số 24C đường X, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S: Ông Nguyễn Thanh L, ông Dương Ngọc K – Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 73/GUQ-PTISG ngày 11/8/2017).

2/ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường X, quận Y, thành phố Hà Nội. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

3/ Bà Huỳnh Thị V;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Mỹ P, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Vui: Bà Nguyễn Thị Ngọc T – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng: 02764, quyền số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/8/2019 tại Văn phòng công chứng Tân P, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/9/2016 ông Nguyễn Đức H mua bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm Bưu điện S theo giấy chứng nhận bảo hiểm do Tổng công ty Cổ Phần Bảo hiểm B phát hành và đóng dấu đối với xe Ô tô biển kiểm soát 63C-085.53 (Loại xe 5 chỗ hiệu Chevrolet Colorado) do ông Nguyễn Đức H đứng tên sở hữu với số tiền phí 10.795.000 đồng. Nội dung là mua bảo hiểm vật chất thân xe, theo đó số tiền thụ hưởng bảo hiểm là 653.000.000 đồng; Thời hạn bảo hiểm là 12 tháng. Giao dịch mua bảo hiểm thực hiện tại 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Bảo hiểm Bưu điện S đã cấp cho ông H giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 160172184 của Tổng công ty Cổ Phần Bảo hiểm B phát hành.

Theo Giấy chứng nhận bảo hiểm thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch An Dương Vương là người thụ hưởng tiền bảo hiểm vì ông H mua xe bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V. Nội dung này dựa trên cơ sở thỏa thuận tại Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 06/9/2016. Hiện nay khoản vay của ông Nguyễn Đức H và bà Huỳnh Thị V vẫn chưa trả xong cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V, và chiếc xe Ô tô biển kiểm soát 63C-085.53 vẫn đang được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo khoản vay.

Ngày 07/5/2017 tài xế Nguyễn Ngọc T điều khiển xe nêu trên đến chốt giao thông quốc lộ 50 thuộc thành phố Mỹ Tho, hướng từ Chợ Gạo về Trung Lương thành phố Mỹ Tho thì bất ngờ bị xe ô tô biển số 62C-03867 đâm vào đuôi xe của ông H gây tai nạn làm hư hỏng xe. Tại thời điểm xử lý tai nạn do Công an thành phố Mỹ Tho lập biên bản giải quyết thì trị giá bồi thường ông H đồng ý nhận của bên gây tai nạn căn cứ vào bảng báo giá của Công ty cổ phần ô tô An Thái ngày 18/5/2017, số tiền là 68.233.223 đồng; Mục đích ông H nhận số tiền này là để bồi nại cho bên gây tai nạn tại cơ quan Công an thành phố Mỹ Tho. Thực tế thì ông H có nhận số tiền 128.200.000 đồng từ phía chị Trang (chủ xe gây tai nạn) để ký hồ sơ bồi nại cho tài xế xe gây tai nạn; Đây là quan hệ ngoài hợp đồng, không liên quan đến hợp đồng bảo hiểm. Sau đó, nguyên đơn tiếp tục liên hệ với Công ty Cổ phần Ô tô An Thái cung cấp bảng báo giá ngày 22/5/2017 xác định tổng giá trị khắc phục tình trạng xe là 104.327.786 đồng và yêu cầu Công ty bảo hiểm chi trả bồi thường.

Tuy nhiên, phía Công ty Bảo hiểm bưu điện S thông báo không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu yêu cầu Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm B chi trả cho cho nguyên đơn tiền bảo hiểm thiệt hại tài sản (chi phí sửa chữa xe bị tai nạn) là 104.327.768 đồng và buộc Công ty bảo hiểm Bưu Điện S chi trả trực tiếp cho nguyên đơn số tiền này, không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn là Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được thể hiện tại văn bản số: 667/PTI-PCKSNB ngày 24/02/2020 nộp cho Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng trình bày:

Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B (viết tắt là PTI) xác nhận Công ty bảo hiểm Bru điện S (viết tắt là PTI S) là đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B có ký hợp đồng bảo hiểm cho xe biển kiểm soát 63C-085.53 của chủ xe Nguyễn Đức H, bộ hợp đồng bao gồm: Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0001538/HD/020-03/XO/2016 kèm theo quy tắc bảo hiểm và các điều khoản bổ sung; Giấy chứng nhận bảo hiểm số 160172184.

Ngày 07/5/2017, xảy ra va chạm giữa xe biển kiểm soát 63C-08553 và 62C-038.67, lỗi được xác định do xe biển kiểm soát 62C-038.67 (Theo biên bản giải quyết tai nạn giao thông tại Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Ngày 24/5/2017, PTI S có tiếp nhận làm việc với bà Nguyễn Thị Ngọc T (khai báo là chủ xe 63C-085.53) yêu cầu PTI S giải quyết bồi thường thiệt hại xe sau va chạm. Trong buổi làm việc này, PTI S đã đề nghị phía bà T cung cấp thông tin liên quan đến việc thương lượng giải quyết bồi thường với người thứ ba (chủ xe 62C-038.67), tình hình giải quyết tại cơ quan công an, các tài liệu liên quan đến tai nạn,... Tuy nhiên bà T từ chối cung cấp. Cùng ngày 24/5/2017, PTI S cử giám định viên đến Công ty Cổ phần Ô tô An Thái ghi nhận xe 63C-085.53 đã được tiến hành sửa chữa vào ngày 22/5/2017.

Ngày 05/6/2017, PTI S đã phát hành công văn gửi nguyên đơn thông báo: Thiệt hại xe ô tô 63C-085.53 đã được phía xe gây tai nạn bồi thường và xe 63C-085.53 của nguyên đơn đã được chủ động khắc phục sửa chữa. Do đó, không phát sinh trách nhiệm bồi thường của PTI S.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài hợp đồng bảo hiểm số 0001538/HD/020-03/XO/2016, Giấy chứng nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V và nội dung quy tắc bảo hiểm đính kèm, Giấy chứng nhận bảo hiểm chỉ là một bộ phận đi kèm của bộ hợp đồng bảo hiểm; Hợp đồng bảo hiểm được ký kết một cách tự nguyện giữa các bên và đã được giải thích rõ các điều khoản của hợp đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 104.327.768 của nguyên đơn:

- Căn cứ biên bản giải quyết tai nạn giao thông của đội cảnh sát giao thông thành phố Mỹ Tho ngày 20/5/2017 thì: Ông Nguyễn Đức H là chủ xe ô tô bán tải 63C-085.53 yêu cầu Nguyễn Lê Thanh D tài xế điều khiển phương tiện gây thiệt hại (chủ xe là chị Lê Thị Trang) bồi thường tiền sửa chữa xe theo chiết tính của ô tô An Thái là 68.200.000 đồng; Phía chị Lê Thị T đồng ý bồi thường theo số tiền nêu trên. Như vậy, hậu quả của vụ tai nạn đã được khắc phục giải quyết xong, các bên cam kết sẽ không khiếu nại, thắc mắc về sau. Thực tế theo xác nhận của chị Trang ngày 02/6/2017 số tiền chị Trang đã bồi thường cho anh H để sửa chữa xe 63C- 085.53 là 128.200.000 đồng.

- Căn cứ điều 49 luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; Căn cứ hợp đồng bảo hiểm đã ký kết tại mục 1.3, khoản 1 Điều 14 về giảm trừ bồi thường của quy tắc bảo hiểm thì: thiệt hại xe ô tô 63C-085.53 của ông Nguyễn Đức H đã được phía chủ xe và bảo hiểm của xe 62C-038.67 bồi thường toàn bộ thiệt hại, số

tiền được bồi thường lớn hơn chi phí khắc phục sửa chữa tại ô tô An Thái; Ông Hiếu đã có đơn bãi nại đối với người gây thiệt hại (tức người thứ ba).

Theo nguyên lý bảo hiểm và nguyên tắc pháp luật, nếu bất kì người được bảo hiểm nào vừa được bên thứ ba bồi thường, vừa được công ty bảo hiểm bồi thường sẽ dẫn đến bất ổn xã hội do bên mua bảo hiểm luôn mong muốn tổn thất xảy ra. Theo hợp đồng bảo hiểm, trường hợp ông Hiếu chưa nhận tiền bồi thường từ bên thứ ba thì PTI sẽ chi trả toàn bộ chi phí sửa xe của ông Hiếu đồng thời ông Hiếu phải chuyển giao toàn bộ quyền yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba cho PTI để PTI đòi lại từ bên thứ ba toàn bộ chi phí sửa chữa này. Quan hệ hợp đồng bảo hiểm và quan hệ bồi thường thiệt hại tài sản ngoài hợp đồng luôn gắn liền với nhau theo nguyên lý bảo hiểm và nguyên tắc pháp luật. Vì vậy, bị đơn không đồng ý yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1 Đối với Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S có đại diện là ông Nguyễn Thanh L có nội dung trình bày thống nhất với ý kiến của bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B.

3.2 Đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V, trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày ý kiến thể hiện tại các văn bản số: 1380/2019/CV-VPB ngày 12/9/2019 và 1424/2020/CV-VPB ngày 25/9/2020 nộp cho Tòa án. Theo đó, Ngân hàng xác định nội dung: Ông Nguyễn Đức H và bà Huỳnh Thị V đã vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V số tiền 508.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 9076005/ADV/HĐTD ngày 06/9/2016 và khế ước nhận nợ số 9076005/ADV/HĐTD ngày 06/9/2016. Ông H và bà V đã thế chấp bằng xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado, biển số 63C-085.53 theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 9076005/ADV/HĐTCSP ngày 06/9/2016. Đối với vụ án tranh chấp ông Nguyễn Đức H khởi kiện Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V không có yêu cầu gì và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, xét xử vụ án.

3.3 Đối với bà Huỳnh Thị V có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày ý kiến thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức H.

Tại phiên tòa,

1. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

*Tại phần hỏi và trả lời, nguyên đơn trình bày: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, nguyên đơn có gọi điện đến tổng đài của Công ty bảo hiểm cũng như liên hệ với nhân viên tên là Hưng để thông báo và được hướng dẫn, tuy nhiên thông qua trao đổi bằng điện thoại thì nguyên đơn được thông báo không được PTI S chi trả tiền bảo hiểm, mặt khác nguyên đơn cũng không biết địa chỉ của PTI S để liên hệ. Do đó, nguyên đơn đã tự giải quyết tại cơ quan công an trước rồi yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm chi trả sau. Đối với quy trình xử lý khi có sự kiện bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm bị đơn trình bày thì nguyên đơn đồng ý, tuy nhiên do tình huống cấp bách phải xử lý kịp thời để được lấy tài sản là xe ô tô ra khỏi cơ quan công an tiến hành sửa chữa nên tuy không có sự đồng ý của PTI Sài Gòn, nguyên đơn đã tự giải quyết các vấn đề liên quan với bên gây tai nạn.

Ngoài ra, nguyên đơn trình bày có nhận số tiền là 128.200.000 đồng từ phía chủ xe gây tai nạn mục đích là ký bãi nại chứ không không nhằm khắc phục, sửa chữa xe do hư hỏng. Đối với biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông tại cơ quan Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang số tiền 68.200.000 đồng mà nguyên đơn ký xác nhận dựa trên thỏa thuận cũng là muốn giúp bên gây tai nạn không bị khởi tố vụ án hình sự ngoài ra nguyên đơn không biết nội dung được công an ghi nhận là gì trong

biên bản. Ngày 24/5/2017 tại buổi làm việc với PTI S, bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày không có giấy ủy quyền xử lý tai nạn giao thông từ ông Nguyễn Đức H mà tham gia với tư cách là nhân viên làm việc cho ông H; Theo thông báo của doanh nghiệp bảo hiểm ông Nguyễn Đức H đã làm văn bản thông báo tai nạn chính thức vào ngày 26/5/2017.

Về số tiền yêu cầu bồi thường là 104.327.768 đồng, nguyên đơn xác định đây là toàn bộ chi phí để khắc phục hư hỏng, sửa chữa xe ô tô biển số 63C-085.53 căn cứ vào hợp đồng dịch vụ về cung cấp phụ tùng và sửa chữa xe ô tô của Công ty cổ phần Ô tô An Thái ngày 22/5/2017.

Về vấn đề quyền thụ hưởng bảo hiểm của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V, nguyên đơn trình bày do tự bỏ tiền ra sửa chữa hư hỏng nên nguyên đơn có quyền yêu cầu hoàn trả lại số tiền này cũng như được sự đồng ý của Ngân hàng chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại phần tranh luận, nguyên đơn đưa ra những ý kiến lập luận đối với lời trình bày của bị đơn như sau:

- Quan hệ bồi thường giữa nguyên đơn và bên chủ xe gây tai nạn là quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên không liên quan đến hợp đồng bảo hiểm mà nguyên đơn mua của PTI S;

- Không có quy định nào của Luật kinh doanh bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm của PTI, hợp đồng bảo hiểm quy định loại trừ tiền bảo hiểm theo hợp đồng khi người mua bảo hiểm được người gây tai nạn bồi thường;

Vì vậy việc PTI từ chối trả tiền bảo hiểm là vi phạm hợp đồng.

- Về quy định tại Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm chỉ quy định trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn khi doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền trước cho ông H. Trong khi đó Công ty Bảo Hiểm Bưu Điện S chưa trả tiền thì không thuộc trường hợp quy định tại Điều 49.

- Theo quy định tại Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm thì phải áp dụng nguyên tắc giải thích có lợi cho người mua bảo hiểm.

- Tại mục 8, Điều 6 Quy tắc bảo hiểm chỉ quy định cụ thể hóa Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm về bảo lưu quyền khiếu nại, chuyển quyền đòi bồi thường chứ không loại trừ quyền hưởng bảo hiểm.

- Tại mục 1.3, khoản 1, Điều 14 Quy tắc bảo hiểm đây là quy định giải thích, cụ thể hóa Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm về bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ 3. Như vậy quyền này chỉ phát sinh khi công ty bảo hiểm đã trả tiền cho ông H, còn hiện nay công ty chưa bồi thường thì không thuộc trường hợp quy định này. Theo quy định này, chỉ khi nào thỏa thuận giữa ông H với chủ xe gây tai nạn mà gây thiệt hại cho công ty bảo hiểm thì mới bị giảm trừ và thực tế thì công ty bảo hiểm không bị thiệt hại gì. Tức thỏa thuận của ông H với người thứ ba không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của PTI.

Do đó, nguyên đơn cho rằng PTI vẫn có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng.

2. Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày nêu trên, bổ sung thêm ý kiến sau: Đối với việc nguyên đơn trình bày PTI S thông báo việc xử lý tai nạn bằng tin nhắn điện thoại hoặc từ chối bồi thường bảo hiểm ngay khi được thông báo là không có cơ sở, mặt khác việc người mua bảo hiểm gọi điện thoại cho tổng đài doanh nghiệp bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm chỉ là một phần của quy trình xử lý, các bước tiếp theo người mua bảo hiểm phải tuân thủ đúng quy trình và quy tắc bảo hiểm tại Điều 9 và

hợp đồng bảo hiểm mà nội dung cụ thể cũng đã được thể hiện ở mặt sau Giấy chứng nhận bảo hiểm cấp cho ông Nguyễn Đức H. Tại buổi tiếp xúc với bà Nguyễn Thị Ngọc T ngày 24/5/2017, PTI S đã đưa ra những yêu cầu cụ thể và hướng dẫn đối với chủ xe và đến thời điểm này PTI S vẫn chưa biết việc ông Nguyễn Đức H đã tự thỏa thuận, thương lượng bồi thường với bên thứ ba có lỗi.

3. Bà Huỳnh Thị Vui có đại diện là bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V vắng mặt nên không có ý kiến nào khác các nội dung đã trình bày nêu trên.

5. Công ty Bảo Hiểm Bưu Điện S không bổ sung ý kiến nào khác, và thống nhất với ý kiến của bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Căn cứ vào Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm cũng như các thỏa thuận của các bên trong hợp đồng bảo hiểm, quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới; Căn cứ vào thông báo số 370/TB-CATP ngày 28/3/2019 của Công an thành phố Mỹ Tho, thiệt hại của xe ô tô 63C-085.53 là ông Nguyễn Đức H đã được bên thứ ba có lỗi bồi thường không còn thiệt hại gì và ông H cũng đã có đơn bồi nãi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Đức H và Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B là tranh chấp về: “ Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới” được qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh (Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S)Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo sự lựa chọn của nguyên đơn căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có người đại diện tham gia phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị V có đại diện tham gia phiên tòa, Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S có đại diện tham gia phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B chi trả cho cho nguyên đơn tiền bảo hiểm thiệt hại tài sản (chi phí sửa chữa xe

bị tai nạn) là 104.327.768 đồng và buộc Công ty bảo hiểm Bưu Điện S chi trả trực tiếp cho nguyên đơn số tiền này, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 160172184 ngày 06/9/2016 (thời hạn bảo hiểm từ 06/9/2016 đến 05/9/2017), hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 0001538/HĐ/020-03/XO/2016 ngày 06/9/2016 cũng như lời trình bày của các đương sự thì ông Nguyễn Đức H và Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S giao kết hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới là đúng sự thật. Theo đó, người mua bảo hiểm cũng đồng thời là người được bảo hiểm là ông Nguyễn Đức H, doanh nghiệp bảo hiểm là Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B, người thụ hưởng bồi thường bảo hiểm là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch An Dương Vương. Đối tượng bảo hiểm theo hợp đồng là bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô biển số 63C-085.53, hiệu xe: Chevrolet Colorado, giá trị tham gia bảo hiểm là 635.000.000 đồng, chủ xe là ông Nguyễn Đức H; Thời hạn bảo hiểm 06 năm từ ngày 06/9/2016 đến hết ngày 06/9/2022 và hiệu lực bảo hiểm được thể hiện trên từng giấy chứng nhận bảo hiểm tương ứng cho từng kỳ thanh toán.

Đồng thời Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 9076005/ADV/HĐTD ngày 06/9/2016 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 9076005/ADV/HĐTCSP ngày 06/9/2016 được giao kết giữa ông Nguyễn Đức H, bà Huỳnh Thị V với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Sài Gòn, Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 06/9/2016 giữa ông Nguyễn Đức H, Công ty Bảo hiểm Bưu Điện S, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch An Dương Vương thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch An Dương Vương là người thụ hưởng bồi thường bảo hiểm đầu tiên và duy nhất. Tuy Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V xác nhận quan hệ tín dụng và thế chấp tài sản như nội dung trên nhưng không có ý kiến và không có yêu gì trong vụ án này; Theo quy định tại Điều 3 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 đã nêu rõ người thụ hưởng là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn chi trả trực tiếp tiền bảo hiểm thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn là chưa phù hợp với những thỏa thuận nêu trên.

[3.2] Đối với yêu cầu bị đơn phải chi trả tiền bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô là 104.327.768 đồng, Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào Công văn số: 370/TB-CATP ngày 28/3/2019 của Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thông báo diễn biến và kết quả xử lý vụ tai nạn giao thông đường bộ thì phía chủ xe ô tô (Bà Lê Thị Trang) gây tai nạn đã bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Đức H là chủ xe ô tô biển kiểm soát 63C-085.53 số tiền là 68.200.000 đồng (Sáu mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng) để sửa chữa, khôi phục lại trạng thái ban đầu của xe ô tô 63C-085.53 theo định giá của Công ty Cổ phần ô tô An Thái, ông H đã nhận tiền và làm bãi nại cho tài xế ô tô gây tai nạn vào ngày 20/5/2017. Nguyên đơn cho rằng số tiền sửa chữa là 68.200.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu bồi thường tại Công an thành phố Mỹ Tho chỉ là sự thỏa thuận ngoài hợp đồng với bên gây tai nạn nhằm mục đích hỗ trợ cho bên gây tai nạn không bị khởi tố trong vụ án hình sự và bãi nại, còn chi phí đúng để khôi phục, sửa chữa xe phải căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ về cung cấp phụ tùng và sửa chữa xe ô tô ngày 22/5/2017 là 104.327.786 đồng. Hội đồng xét xử xét, trong quá trình xử lý tai nạn giao thông tại Công an thành phố Mỹ Tho nguyên đơn đã chủ động liên hệ với Công ty An Thái và căn cứ bảng chiết tính ngày 18/5/2017 xác định chi phí sửa chữa xe ô tô là 68.200.000 đồng để yêu

cầu phía chủ xe gây tai nạn bồi thường, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác, các bên trong vụ việc cam kết không khiếu nại và ông H đã nhận tiền, có đơn bãi nại. Như vậy thiệt hại vật chất đối với xe ô tô 63C-085.53 do ông H là chủ sở hữu đã được giải quyết và bồi thường xong, số tiền hiện nay ông H yêu cầu bị đơn bồi thường là 104.327.786 đồng dựa vào Hợp đồng dịch vụ về cung cấp phụ tùng và sửa chữa xe ô tô được lập sau ngày xử lý tai nạn tại cơ quan Công an là không phù hợp với thực tế khách quan của vụ việc.

Theo nội dung quy định tại mục 5.2 khoản 5 Điều 6 của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới (Ban hành kèm theo Quyết định số 82/2015/QĐ-PTI ngày 18/3/2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B): “*Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ trường hợp bất khả kháng), chủ xe cơ giới phải gửi cho PTI thông báo tại nạn bằng văn bản ...*”, và mục 5.3 khoản 5 Điều 6: “*Không được tự ý di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của PTI ...*”; Khoản 8 Điều 6: “*Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Chủ xe cơ giới phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của PTI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi lại Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được PTI bồi thường ... Trường hợp Chủ xe cơ giới và/hoặc Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên thì PTI có thể giảm trừ bồi thường quy định tại Điều 14 Quy tắc này*”; So với diễn biến thực tế vụ việc, sự kiện bảo hiểm (tai nạn giao thông đường bộ trên QL 50 thuộc phường 10, thành phố Mỹ Tho giữa xe 62C-038.67 và 63C-08553) xảy ra vào ngày 07/5/2017, nhưng đến ngày 26/5/2017 ông Nguyễn Đức H mới có văn bản Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường đối với doanh nghiệp bảo hiểm; Ngày 24/5/2017 tại buổi làm việc với doanh nghiệp bảo hiểm, ông H không trực tiếp tham gia và cũng không có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc T ký biên bản; Theo biên bản làm việc ngày 24/5/2017 tại hãng Chevrolet An Thái, giám định viên PTI S ghi nhận nội dung: Xe đã được chủ xe là ông Nguyễn Đức H ký phiếu yêu cầu sửa chữa xe ngày 22/5/2017 và xe cũng đang được hãng Chevrolet An Thái tiến hành sửa chữa, thay thế phụ tùng; Các hạng mục đồng sơn và thay thế đã được khắc phục nên không thể tiến hành giám định mức độ thiệt hại. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thừa nhận có nhận số tiền bồi thường là 128.200.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu hai trăm ngàn) từ phía chủ xe (Lê Thị Trang) gây tai nạn là đúng với tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp. Tuy nguyên đơn cho rằng việc nhận số tiền này không nhằm mục đích sửa chữa, khắc phục hư hại nhưng nội dung tài liệu, chứng cứ thể hiện trùng khớp với số tiền và mục đích là bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Căn cứ vào Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định về trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn: “*... Trong trường hợp người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho doanh nghiệp bảo hiểm, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm...*”;

Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, căn cứ mục 1.3 khoản 1 Điều 14 của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới: “*Giảm trừ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau: Chủ xe cơ giới không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho PTI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với PTI để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho PTI...*”

Việc Ông H đã tự thỏa thuận với người thứ ba có lỗi về chi phí khắc phục thiệt hại mà không thông báo và có sự đồng ý của doanh nghiệp bảo hiểm cũng như bãi nại đối với người thứ ba có lỗi là hành vi đơn phương của ông Hiếu không tuân thủ các thỏa thuận và trách nhiệm trong Hợp đồng bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm. Theo nguyên tắc bồi thường bảo hiểm, khi có tổn thất xảy ra, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường để đảm bảo cho người được bảo hiểm có vị trí tài chính như trước khi có tổn thất xảy ra, không hơn không kém. Các bên không được lợi dụng bảo hiểm để trục lợi. Mục đích của nguyên tắc bồi thường là khôi phục lại một phần hoặc toàn bộ tình trạng tài chính như trước khi xảy ra tổn thất cho người được bảo hiểm. Nguyên tắc bồi thường đảm bảo người được bảo hiểm không thể nhận được số tiền chi trả nhiều hơn giá trị tổn thất mà họ gánh chịu. Trong khi đó, ông Hiếu thực chất đã nhận số tiền bồi thường từ người thứ ba có lỗi là 128.200.000 đồng và nhiều hơn so với chi phí khắc phục, sửa chữa cũng như yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường. Như vậy ông H chỉ nhận được một lần chi phí sửa chữa xe không thể yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm mà cụ thể là Tổng công ty Bảo hiểm B chi trả thêm tiền bồi thường thiệt hại là 104.327.768 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng với quy định của pháp luật và không có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Đối với phần trình bày của bị đơn là không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận bồi thường. Hội đồng xét xử xét: Như phân tích nêu trên, các luận cứ và quan điểm của bị đơn đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật, ngoài ra bị đơn không có yêu cầu nào khác.

[3.4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V; Tuy người thụ hưởng bảo hiểm do các đương sự thỏa thuận là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch An Dương Vương nhưng chi nhánh không có tư cách pháp nhân nên căn cứ vào các Điều 84, 86, 87 của Bộ luật dân sự Tòa án đã thông báo và lấy ý kiến của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V có trụ sở tại thành phố Hà Nội; Theo đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không có yêu cầu nào trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: $5\% \times 104.327.768 \text{ đồng} = 5.216.388 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 84, Điều 86, Điều 87 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 3, Điều 49 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000;
- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức H về việc buộc bị đơn là Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm B chi trả cho nguyên đơn tiền bảo hiểm thiệt hại tài sản (chi phí sửa chữa xe bị tai nạn) là 104.327.768 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi tám) và buộc Công ty bảo hiểm Bưu Điện S chi trả trực tiếp cho nguyên đơn số tiền này.

2. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.216.388 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 2.608.000 đồng (Hai triệu sáu trăm lẻ tám) theo biên lai thu số: AA/2017/0002582 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó nguyên đơn còn phải nộp thêm 2.608.388 đồng (Hai triệu sáu trăm lẻ tám ngàn ba trăm tám mươi tám).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc An